

THỊ TRƯỜNG CAO SU

- ▶ Tháng 11/2020, giá cao su trên thị trường châu Á giảm so với cuối tháng 10/2020. Tuy nhiên, cuối tháng 11/2020, giá cao su có xu hướng phục hồi trở lại do thị trường lo ngại nguồn cung cao su khan hiếm.
- ▶ Theo ước tính, tháng 11/2020 xuất khẩu cao su của Việt Nam đạt 303 triệu USD, tăng 15,8% so với tháng 11/2019.
- ▶ Việt Nam là thị trường cung cấp cao su lớn thứ 14 cho Hoa Kỳ; thị phần cao su Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu cao su của Hoa Kỳ ở mức 1,4%.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

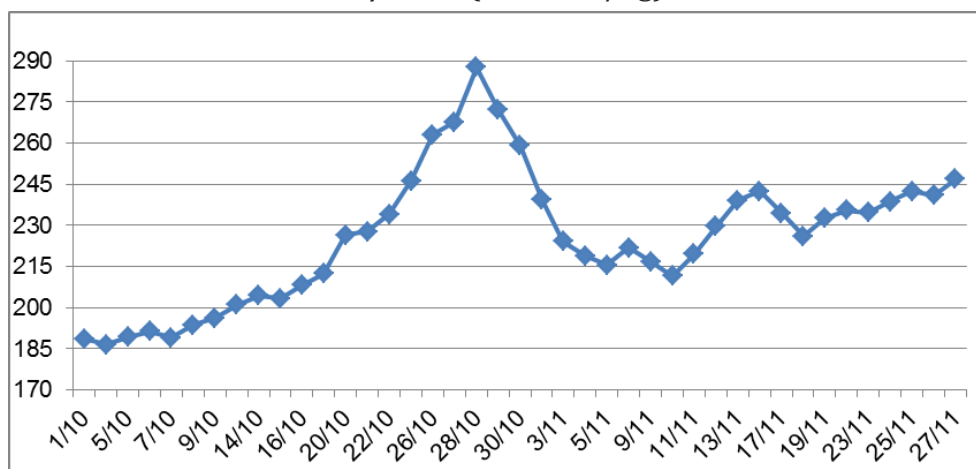
Trong tháng 11/2020, giá cao su tại các sàn giao dịch chủ chốt biến động mạnh, cụ thể:

+ Tại Sở giao dịch hàng hóa Osaka Exchange (OSE) giá cao su giảm trong 10 ngày đầu tháng, sau đó tăng trở lại do lo ngại nguồn cung khan hiếm, tuy nhiên so với cuối tháng 10/2020 giá vẫn giảm. Ngày 27/11/2020, giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 01/2021 giao dịch ở mức 246,7 Yên/



kg (tương đương 2,37 USD/kg), giảm 4,7% so với cuối tháng 10/2020, nhưng tăng 44,4% so với cùng kỳ năm 2019.

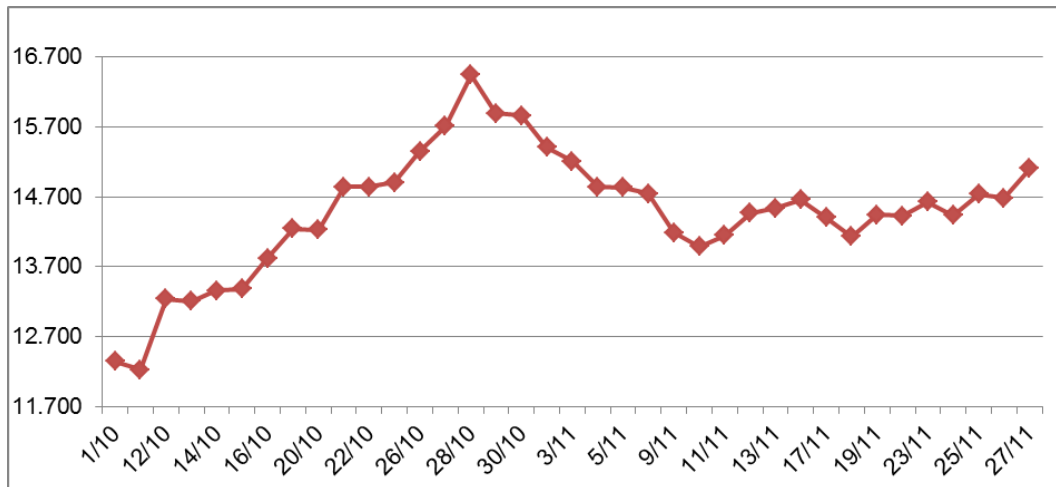
Diễn biến giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 01/2021 tại sàn Osaka trong tháng 11/2020 (ĐVT: Yên/kg)



Nguồn: cf.market-info.jp

+ Tại Sàn giao dịch hàng hóa tương lai Thượng Hải (SHFE), ngày 27/11/2020, giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 01/2021 ở mức 15.105 NDT/tấn (tương đương 2,29 USD/kg), giảm 4,8% so với cuối tháng 10/2020, nhưng tăng 19,1% so với cùng kỳ năm 2019.

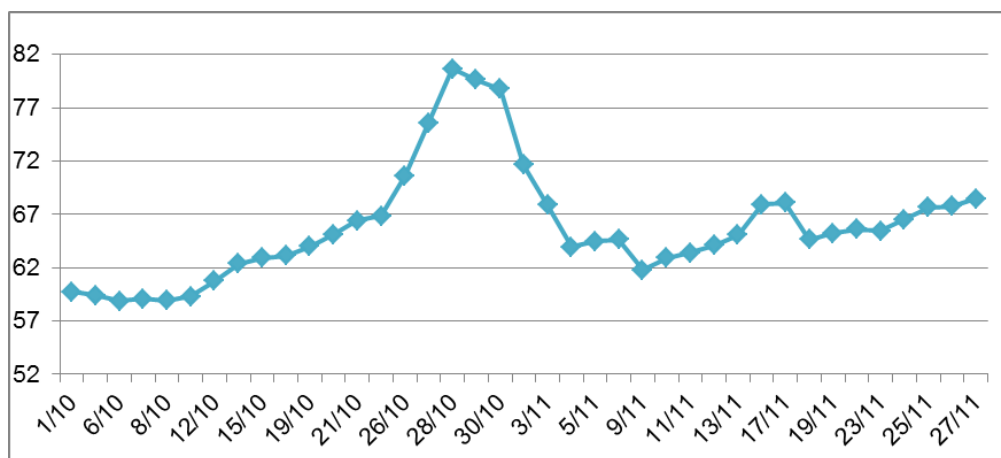
Diễn biến giá cao su giao kỳ hạn tháng 01/2021 tại sàn SHFE trong tháng 11/2020
(ĐVT: NDT/tấn)



Nguồn: shfe.com.cn

+ Tại Thái Lan, ngày 27/11/2020, giá cao su RSS 3 chào bán ở mức 68,5 Baht/kg (tương đương 2,26 USD/kg), giảm 13,1% so với cuối tháng 10/2020, nhưng tăng 53,4% so với cùng kỳ năm 2019.

Diễn biến giá cao su RSS3 tại Thái Lan trong tháng 11/2020
(ĐVT: Baht/kg)



Nguồn: thainr.com

Giá cao su có xu hướng tăng trở lại do nhu cầu từ thị trường Trung Quốc vẫn cao, đồng thời, nguồn cung khan cao su hiếm cũng thúc đẩy tăng giá.

Công ty sản xuất găng tay cao su lớn nhất thế giới Top Glove Corp của

Ma-lai-xi-a cho biết, việc thiếu hụt nguồn cung có thể khiến giá găng tay cao su y tế tăng cao, sau khi doanh nghiệp này buộc phải đóng cửa một số nhà máy do hàng nghìn nhân viên có kết quả xét nghiệm dương tính với Covid-19.

Nhu cầu cao su tăng cao trong năm 2020 do các công ty sản xuất găng tay đẩy mạnh

sản xuất và tiêu thụ, phục vụ nhu cầu phòng chống dịch Covid-19. Trung Quốc là quốc gia nhập khẩu cao su tự nhiên lớn nhất. Trong khi đó, sản lượng sản xuất cao su ở các quốc gia xuất khẩu chính trong năm 2020 có thể giảm 5% do ảnh hưởng bởi tình trạng thiếu lao động vì đại dịch Covid-19, lũ lụt và thời tiết bất lợi ở Thái Lan và Việt Nam.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Trong tháng 11/2020, giá mủ cao su nguyên liệu trên cả nước biến động mạnh, giá giảm trong 10 ngày đầu tháng, sau đó có xu hướng tăng trở lại, nhưng so với cuối tháng 10/2020 giá vẫn giảm. Ngày 27/11/2020, Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng thông báo giá thu mua mủ nước tại vườn ở mức 340 đồng/TSC, giảm 65 đồng/TSC so với

cuối tháng 10/2020; giá thu mua mủ nước tại nhà máy ở mức 270 đồng/TSC, giảm 80 đồng/TSC so với cuối tháng 10/2020.

Trong tháng 11/2020, Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh cũng 4 lần thông báo điều chỉnh giá thu mua mủ cao su nguyên liệu tại vườn và nhà máy, cụ thể:

Giá thu mua mủ cao su nguyên liệu của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh trong tháng 11/2020

Chủng loại	ĐVT	Ngày	Ngày	Ngày	Ngày	Ngày
		29/10/2020	4/11/2020	6/11/2020	10/11/2020	25/11/2020
Mủ cao su nước tại vườn	Đ / đ độ TSC	345	335	330	300	325
Mủ cao su nước tại nhà máy	Đ / đ độ TSC	350	340	335	305	330
Mủ chén, dây khô	đ/kg	14.700	12.500	12.000	10.900	12.200
Mủ chén ướt	đ / k g tươi	10.200	8.700	8.300	7.600	8.400
Mủ chén, dây vừa	đ / k g tươi	13.000	11.100	10.600	9.700	10.800
Mủ tạp	đ / k g tươi	14.700	12.500	12.000	10.900	12.200
Mủ tận thu	đ / k g tươi	5.400	4.600	4.400	4.000	4.500

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CAO SU CỦA VIỆT NAM

Theo ước tính, xuất khẩu cao su của Việt Nam trong tháng 11/2020 đạt 200 nghìn tấn, trị giá 303 triệu USD, tăng 2,6% về lượng và tăng 11,6% về trị giá so với tháng 10/2020; so với tháng 11/2019 tăng 0,7% về lượng và tăng 15,8% về trị giá, giá xuất khẩu bình quân tăng 15% so với cùng kỳ năm 2019 lên mức 1.513 USD/tấn. Lũy kế 11 tháng năm 2020, xuất khẩu cao su ước đạt 1,51 triệu tấn, trị giá 1,99 tỷ USD, tăng 0,4% về lượng, nhưng giảm 1,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, giá xuất khẩu bình quân ở mức 1.324 USD/tấn, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm 2019.

Theo tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 10 tháng năm 2020, hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (HS: 400280) là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất, chiếm 65,3% tổng lượng cao su xuất khẩu của cả nước, với 852,07 nghìn

tấn, trị giá 1,1 tỷ USD, tăng 27,5% về lượng và tăng 22,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 98,9% tổng lượng hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp xuất khẩu trong 10 tháng năm 2020, với 842,89 nghìn tấn, trị giá 1,09 tỷ USD, tăng 26,9% về lượng và tăng 22,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Trong 10 tháng năm 2020, một số mặt hàng cũng đạt được sự tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2019 như: Latex, cao su tái sinh, cao su dạng Crếp, Skim block, SVR CV40.

Về giá xuất khẩu: Nhìn chung trong 10 tháng năm 2020, giá xuất khẩu bình quân phần lớn các chủng loại cao su đều có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2019, trừ một số chủng loại có giá xuất khẩu trung bình tăng như: cao su hỗn hợp, cao su tái sinh, SVR CV50.

Chủng loại cao su xuất khẩu của Việt Nam trong 10 tháng năm 2020

Chủng loại	10 tháng năm 2020			So với 10 tháng năm 2019 (%)			Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Giá XK TB (USD/tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Giá XK TB	Trị giá	10 tháng năm 2019	10 tháng năm 20120
Hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (HS: 400280)	852.072	1.300	1.107.854	27,5	-3,8	22,6	51,2	65,3
Latex	141.501	966	136.634	17,3	-0,8	16,3	9,2	10,8
SVR 3L	98.315	1.447	142.214	-42,3	-0,1	-42,3	13,0	7,5
SVR 10	80.895	1.322	106.951	-49,6	-4,5	-51,9	12,3	6,2
RSS3	46.468	1.476	68.597	-30,1	-0,2	-30,2	5,1	3,6
SVR CV60	45.033	1.504	67.749	-24,1	-0,2	-24,3	4,5	3,4
SVR CV50	13.343	1.534	20.466	-0,3	0,5	0,2	1,0	1,0
SVR 20	7.893	1.314	10.373	-54,2	-4,4	-56,2	1,3	0,6

Chủng loại	10 tháng năm 2020			So với 10 tháng năm 2019 (%)			Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Giá XK TB (USD/tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Giá XK TB	Trị giá	10 tháng năm 2019	10 tháng năm 20120
Cao su tái sinh	5.870	740	4.344	26,2	29,6	63,6	0,4	0,4
RSS1	5.488	1.503	8.250	-48,8	-3,7	-50,7	0,8	0,4
Cao su hỗn hợp (HS: 4005)	3.726	2.236	8.330	-60,8	26,0	-50,6	0,7	0,3
Cao su tổng hợp	1.656	2.377	3.936	-2,6	-21,0	-23,0	0,1	0,1
Cao su dạng Crếp	1.485	652	968	3.913,5	-51,5	1.846,6	0,0	0,1
SVR 5	1.225	1.482	1.816	-36,6	-2,5	-38,2	0,1	0,1
Skim block	491	986	484	45,3	-4,7	38,4	0,0	0,0
SVR CV40	262	1.508	395	29,7	-0,5	29,1	0,0	0,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CAO SU CỦA HOA KỲ TRONG 9 tháng năm 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê của Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ, 9 tháng năm 2020, Hoa Kỳ nhập khẩu 1,21 triệu tấn cao su (mã HS: 4001, 4002, 4003, 4005), trị giá 2,12 tỷ USD, giảm 19,6% về lượng và giảm 25,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan và Ca-na-da, Hàn Quốc và Đức là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su cho Hoa Kỳ.

Trong 9 tháng năm 2020, Việt Nam là thị trường cung cấp cao su lớn thứ 14 cho Hoa Kỳ với 17,62 nghìn tấn, trị giá 25,71 triệu USD, giảm 25% về lượng và giảm 17,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019; thị phần cao su Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu cao su của Hoa Kỳ chiếm 1,4%, giảm nhẹ so với mức 1,5% của 9 tháng đầu năm 2019.

Triển vọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Hoa Kỳ phụ thuộc rất lớn vào hiệu quả



kiểm soát dịch Covid-19 và tốc độ phục hồi kinh tế của quốc gia này. Các công ty sản xuất ô tô của Hoa Kỳ vẫn chưa bù đắp được sản lượng sụt giảm sau khoảng hai tháng ngừng hoạt động do dịch Covid-19. Việc phải ngừng hoạt động đã làm giảm lượng ô tô trữ kho khoảng 3,3 triệu xe và đình trệ kế hoạch sản xuất cho năm 2021.

Thị trường cung cấp cao su cho Hoa Kỳ trong tháng 9 và 9 tháng năm 2020

(mã HS: 4001, 4002, 4003, 4005)

Thị trường	9 tháng năm 2020		So với 9 tháng năm 2019 (%)		Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	9 tháng năm 2019	9 tháng năm 2020
Tổng	1.217.771	2.122.920	-19,6	-25,4	100	100
In-đô-nê-xi-a	359.871	526.607	-19,4	-21,8	29,5	29,6
Thái Lan	156.026	273.051	-21,3	-20,6	13,1	12,8
Ca-na-da	128.606	258.028	-17,0	-26,2	10,2	10,6
Hàn Quốc	65.232	100.822	-15,2	-35,7	5,1	5,4
Đức	60.970	132.253	-20,6	-31,6	5,1	5,0
Mê-hi-cô	52.447	92.179	-8,0	-24,5	3,8	4,3
Nhật Bản	50.715	139.178	-29,7	-32,8	4,8	4,2
Bờ Biển Ngà	42.167	60.834	3,2	-0,6	2,7	3,5
Pháp	39.296	83.906	-18,5	-27,0	3,2	3,2
Nga	33.916	62.611	-44,9	-45,8	4,1	2,8
Đài Loan	28.019	55.652	-16,3	-28,5	2,2	2,3
Li-bê-ri-a	23.971	32.855	-30,3	-32,1	2,3	2,0
Ma-lay-xi-a	19.342	29.338	-31,9	-35,3	1,9	1,6
Việt Nam	17.620	25.716	-25,0	-17,6	1,5	1,4
Tây Ban Nha	13.451	23.659	-16,6	-31,5	1,1	1,1
Thị trường khác	126.122	226.232	-13,5	-16,5	9,6	10,4

Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ



Về chủng loại nhập khẩu:

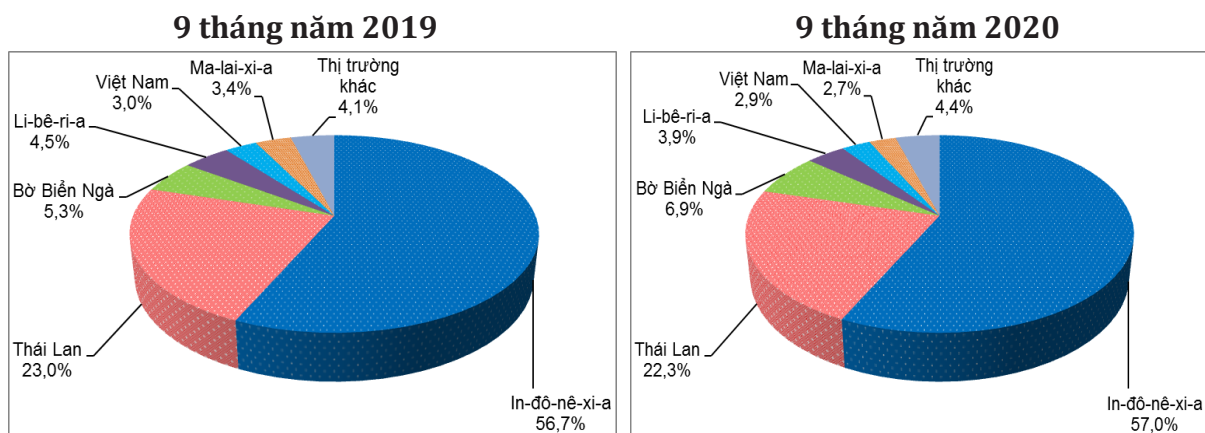
Trong 9 tháng năm 2020, nhập khẩu cao su tự nhiên (mã HS: 4001) của Hoa Kỳ đạt 615,21 nghìn tấn, trị giá 907,69 triệu USD, giảm 20,3% về lượng và giảm 21,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Bờ Biển Ngà, Li-bê-ri-a và Việt Nam là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su tự nhiên cho Hoa Kỳ trong 9 tháng năm 2020.

Trong 9 tháng năm 2020, Việt Nam là thị trường cung cấp cao su tự nhiên lớn thứ 5 cho Hoa Kỳ, với 17,6 nghìn tấn, trị giá 25,53 triệu



USD, giảm 24,9% về lượng và giảm 17,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, thị phần cao su tự nhiên của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ chiếm 2,9%, giảm nhẹ so với 3% của 9 tháng đầu năm 2019.

Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tự nhiên (mã HS: 4001) cho Hoa Kỳ (ĐVT: % tính theo lượng)



Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ

Trong 9 tháng năm 2020, Hoa Kỳ nhập khẩu 434,93 nghìn tấn cao su tổng hợp (mã HS: 4002), trị giá 842,48 triệu USD, giảm 19,8% về lượng và giảm 29,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Hàn Quốc, Đức, Nhật Bản, Mê-hi-cô và Pháp là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su tổng hợp cho Hoa Kỳ trong 9 tháng năm 2020.

Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tổng hợp cho Hoa Kỳ trong 9 tháng năm 2020 có sự thay đổi khi thị phần cao su tổng hợp của Nhật Bản trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ giảm; trong khi thị phần của Hàn Quốc, Đức, Mê-hi-cô và Pháp lại tăng. Cao su tổng hợp của Việt Nam chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ.